

# PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/2007/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2007

### QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư  
Dự án thủy điện Tuyên Quang (116)**

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;*

*Căn cứ Nghị quyết số 75/2006/QH11 của Quốc hội khóa 11 kỳ họp thứ 10;*

*Căn cứ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường thiệt hại và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP*

*ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ về quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP;*

*Căn cứ Quyết định số 288/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đầu tư Dự án thủy điện Tuyên Quang;*

*Căn cứ Quyết định số 937/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định tạm thời về bồi thường, tái định cư Dự án thủy điện Tuyên Quang;*

Xét đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 6077/BKH-KTNN ngày 08 tháng 9 năm 2005 và Công văn số 19/BKH-KTNN ngày 03 tháng 01 năm 2006); Tổng công ty Điện lực Việt Nam (Tờ trình số 5571/TTr-EVN-QLXD-KTDT ngày 26 tháng 10 năm 2005) và ý kiến của Ủy ban nhân dân các tỉnh: Tuyên Quang, Hà Giang, Bắc Kạn,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư Dự án thủy điện Tuyên Quang theo các nội dung sau:

1. Mục tiêu, nhiệm vụ, yêu cầu di dân, tái định cư Dự án thủy điện Tuyên Quang.

a) Mục tiêu:

Di dân, tái định cư Dự án thủy điện Tuyên Quang phải tạo được các điều kiện để đồng bào tái định cư có đời sống tốt hơn nơi ở cũ, trên cơ sở khai thác tiềm năng về tài nguyên và sức lao động, từng bước thay đổi cơ cấu kinh tế, phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, cuộc sống vật chất, tinh thần ngày càng tốt hơn, góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng Đông Bắc theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường sinh thái.

b) Nhiệm vụ: đến năm 2007 hoàn thành việc bồi thường, di chuyển và tái định cư các hộ gia đình và cá nhân thuộc đối tượng di dân tái định cư; bồi thường và xây dựng lại kết cấu hạ tầng, công trình kiến trúc - văn hóa xã hội của các tổ chức, đơn vị trong mặt bằng thi công và vùng ngập hồ chứa Dự án thủy điện Tuyên Quang.

c) Yêu cầu:

- Công tác di dân, tái định cư phải được các cấp, các ngành, các đoàn thể quần chúng phối hợp chặt chẽ để tổ chức thực hiện theo phương châm: Trung ương quy định và hướng dẫn cơ chế, chính sách chung, các tỉnh cụ thể hóa và triển khai thực hiện.

- Tái định cư trong vùng, trong tỉnh là chính thực hiện các hình thức tái định cư khác nhau: tái định cư tập trung nông thôn, tái định cư đô thị, tái định cư xen ghép và tái định cư tự nguyện di chuyển, phù hợp với các điều kiện cho sản xuất, phong tục, tập quán và nguyện vọng của đồng bào các dân tộc ở nơi đi cũng như nơi đến. Khuyến khích đồng bào tự di chuyển nhà cũ, tự xây dựng nhà ở tại nơi tái định cư theo quy hoạch và khuyến khích hình thức tái định cư xen ghép. Di dân, tái định cư cần coi trọng việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa, sự đoàn kết giữa người dân tái định cư và người dân sở tại.

- Ưu tiên nguồn vốn lồng ghép từ các

chương trình, Dự án đầu tư khác trên địa bàn (giao thông, thủy lợi, điện, xây dựng đô thị mới,...) với Dự án di dân, tái định cư để xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng tại các vùng tái định cư.

## 2. Phương án quy hoạch di dân, tái định cư

a) Về thiệt hại và số dân phải di chuyển đến năm 2006:

- Tổng diện tích đất ngập và thu hồi là 6.815 ha, trong đó: đất nông nghiệp 6.187 ha; đất phi nông nghiệp 259 ha; đất chưa sử dụng 369 ha.

- Tổng giá trị thiệt hại về đất đai, tài sản và kết cấu hạ tầng khoảng 643.869 triệu đồng, trong đó: giá trị thiệt hại về đất đai 118.835 triệu đồng, giá trị thiệt hại về tài sản của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân: 216.039 triệu đồng, giá trị thiệt hại về công trình kết cấu hạ tầng: 308.995 triệu đồng.

- Số dân phải di chuyển dự tính đến năm 2006 (đã tính dự phòng tăng dân số tự nhiên) là 4.821 hộ, với 23.630 khẩu (tỉnh Tuyên Quang 4.139 hộ, với 20.138 khẩu; tỉnh Hà Giang 624 hộ, với 3.172 khẩu; tỉnh Bắc Kạn 58 hộ, với 320 khẩu) thuộc 3 huyện bị ảnh hưởng (tỉnh Tuyên Quang 1 huyện, tỉnh Hà Giang 1 huyện, tỉnh Bắc Kạn 1 huyện).

- Số dân bố trí tại điểm tái định cư là 4.310 hộ, 21.163 khẩu, trong đó: tỉnh

Tuyên Quang 4.099 hộ, 19.980 khẩu; tỉnh Hà Giang 153 hộ, 863 khẩu; tỉnh Bắc Kạn 58 hộ, 320 khẩu. Số hộ tái định cư tự di chuyển là 511 hộ, 2.467 khẩu, trong đó: tỉnh Tuyên Quang là 40 hộ, 158 khẩu; tỉnh Hà Giang là 471 hộ, 2.309 khẩu.

b) Phương án tạo quỹ đất lập khu, điểm tái định cư: quỹ đất lập khu, điểm tái định cư được hình thành chủ yếu từ việc khai hoang mở rộng diện tích, chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa người dân sở tại với người dân tái định cư và bố trí từ đất công chưa sử dụng.

Diện tích đất ở giao cho hộ tái định cư: hộ tái định cư nông nghiệp từ 200 m<sup>2</sup> - 400 m<sup>2</sup>/hộ; hộ tái định cư phi nông nghiệp từ 150 m<sup>2</sup> - 200 m<sup>2</sup>/hộ.

Diện tích đất sản xuất nông nghiệp giao cho hộ tái định cư tùy thuộc vào quỹ đất của từng vùng tái định cư, được quy định cụ thể tại mục c khoản 2 của Điều này.

c) Phương án bố trí tái định cư:

Tỉnh Tuyên Quang: trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang có 4 vùng tái định cư (thuộc 4 huyện: Na Hang, Chiêm Hóa, Hàm Yên, Yên Sơn), 36 khu tái định cư (thuộc 36 xã), 125 điểm tái định cư, bố trí 4.099 hộ, 19.980 khẩu (hộ phi nông nghiệp 357 hộ, 1.312 khẩu; hộ nông nghiệp 3.742 hộ, 18.668 khẩu), dự kiến bố trí như sau:

- Vùng tái định cư huyện Na Hang: gồm 8 khu, 31 điểm tái định cư, bố trí tiếp nhận 1.396 hộ (trong đó có 357 hộ phi nông nghiệp và 1.039 hộ nông nghiệp). Hướng sản xuất đối với hộ phi nông nghiệp chủ yếu là sản xuất công nghiệp và dịch vụ. Hướng sản xuất đối với hộ nông nghiệp là trồng các loại cây lương thực (lúa, ngô), rau màu (bắp cải, su hào, khoai tây...); cây công nghiệp ngắn ngày (lạc, đậu tương), cây ăn quả (nhãn, vải...); trồng rừng nguyên liệu; chăn nuôi đại gia súc, nuôi lợn, dê, cá, ong... Mỗi khẩu tái định cư nông nghiệp được giao bình quân đất sản xuất từ 400 - 500 m<sup>2</sup> đất 2 vụ lúa hoặc 200 - 300 m<sup>2</sup> đất 2 vụ lúa và 200 - 300 m<sup>2</sup> đất lúa - màu; khoảng 500 - 600 m<sup>2</sup> đất màu. Ngoài ra tùy điều kiện của từng xã có thể giao thêm mỗi hộ khoảng 0,5 ha đất trồng rừng sản xuất.

- Vùng tái định cư huyện Chiêm Hóa: gồm 10 khu, 33 điểm tái định cư, bố trí tiếp nhận 807 hộ tái định cư nông nghiệp.

- Vùng tái định cư huyện Hàm Yên: gồm 4 khu, 28 điểm tái định cư, bố trí tiếp nhận 481 hộ tái định cư nông nghiệp.

Hướng sản xuất tại vùng tái định cư huyện Chiêm Hóa và huyện Hàm Yên là trồng các loại cây lương thực (lúa, ngô), rau màu (khoai tây...); cây công nghiệp ngắn ngày (lạc, đậu tương), cây ăn quả

(cam, quýt...); trồng rừng nguyên liệu; chăn nuôi đại gia súc, nuôi lợn, dê, cá, ong... Mỗi khẩu tái định cư nông nghiệp được giao bình quân đất sản xuất từ 400 - 500 m<sup>2</sup> đất 2 vụ lúa. Ngoài ra tùy điều kiện của từng xã có thể giao thêm mỗi hộ khoảng 0,5 ha đất trồng rừng sản xuất.

- Vùng tái định cư huyện Yên Sơn: gồm 14 khu, 33 điểm tái định cư, bố trí tiếp nhận 1.415 hộ tái định cư nông nghiệp. Hướng sản xuất là trồng các loại cây lương thực (lúa, ngô), rau màu (khoai tây...); cây công nghiệp ngắn ngày (lạc, đậu tương), cây ăn quả (nhãn, vải...); trồng rừng nguyên liệu; chăn nuôi đại gia súc, nuôi lợn, dê, cá, ong... Mỗi khẩu tái định cư nông nghiệp được giao bình quân đất sản xuất từ 400 - 500 m<sup>2</sup> đất 2 vụ lúa hoặc 200 - 300 m<sup>2</sup> đất 2 vụ lúa và 200 - 300 m<sup>2</sup> đất lúa - màu hoặc 100 - 200 m<sup>2</sup> đất 2 vụ lúa và 800 - 1100 m<sup>2</sup> đất màu. Ngoài ra tùy điều kiện của từng xã có thể giao thêm mỗi hộ khoảng 0,5 ha đất trồng rừng sản xuất.

Tỉnh Hà Giang: tại tỉnh Hà Giang bố trí 2 khu tái định cư tại huyện Bắc Mê (thuộc 2 xã), 6 điểm tái định cư, bố trí 153 hộ tái định cư nông nghiệp. Hướng sản xuất là trồng các loại cây lương thực (lúa, ngô), rau màu (bắp cải, su hào, khoai tây...); cây công nghiệp ngắn ngày (lạc, đậu tương), cây ăn quả (nhãn, vải...); chăn nuôi đại gia súc, nuôi lợn,

dê, cá, ong... Mỗi khẩu tái định cư nông nghiệp được giao bình quân đất sản xuất từ 400 - 500 m<sup>2</sup> đất 2 vụ lúa hoặc 700 - 800 m<sup>2</sup> đất lúa - màu.

Tỉnh Bắc Kạn: tại tỉnh Bắc Kạn bố trí 1 điểm tái định cư ở huyện Ba Bể, bố trí tiếp nhận 58 hộ tái định cư nông nghiệp. Hướng sản xuất là trồng các loại cây lương thực (lúa, ngô), rau màu (bắp cải, su hào, khoai tây...); cây công nghiệp ngắn ngày (lạc, đậu tương); cây ăn quả (nhãn, vải...); chăn nuôi đại gia súc, nuôi lợn, dê, cá, ong... Mỗi khẩu tái

định cư nông nghiệp được giao bình quân đất sản xuất từ 400 - 500 m<sup>2</sup> đất 2 vụ lúa.

Ngoài diện tích đất sản xuất giao cho hộ tái định cư như trên, Ủy ban nhân dân các tỉnh Tuyên Quang, Hà Giang, Bắc Kạn căn cứ vào quỹ đất cụ thể từng khu, điểm tái định cư để giao thêm đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp cho hộ.

d) Tiến độ di dân, tái định cư: phải đáp ứng tiến độ dâng nước hồ chứa; dự kiến tiến độ các năm như sau:

Tỉnh	Tổng dân số phải di chuyển		Phân theo năm							
			Năm 2003		Năm 2004		Năm 2005		Năm 2006	
	Hộ	Nhân khẩu	Hộ	Nhân khẩu	Hộ	Nhân khẩu	Hộ	Nhân khẩu	Hộ	Nhân khẩu
Tổng số	4.821	23.630	852	3.902	838	3.845	1.963	10.285	1.168	5.598
1. Tuyên Quang	4.139	20.138	852	3.902	838	3.845	1.501	7.634	948	4.757
2. Hà Giang	624	3.172					404	2.331	220	841
3. Bắc Kạn	58	320					58	320		

3. Tổng mức vốn đầu tư, nguồn vốn và phân kỳ vốn đầu tư:

a) Tổng mức vốn đầu tư: 2.300 tỷ đồng, trong đó:

- Bồi thường, tái định cư cho các hộ

thuộc vùng lòng hồ và mặt bằng công trường là: 1.707,150 tỷ đồng.

- Phục hồi vùng ven hồ: 468,028 tỷ đồng.

- Hạng mục đầu tư khác (xác định đường

biên tránh ngập, vệ sinh lòng hồ,...): 9,563 tỷ đồng.

- Chi khác (lập quy hoạch tổng thể, lập quy hoạch chi tiết, điều chỉnh địa giới hành chính, quản lý dự án...): 47,353 tỷ đồng.

- Dự phòng: 67,906 tỷ đồng.

b) Nguồn vốn đầu tư:

- Nguồn vốn ngân sách huy động từ trái phiếu Chính phủ: 2.000 tỷ đồng.

- Nguồn vốn của Tập đoàn Điện lực Việt Nam: 300 tỷ đồng.

- Phân bổ vốn cho các chủ đầu tư thực hiện dự án như sau:

+ Tỉnh Tuyên Quang: 1.756,428 tỷ đồng.

+ Tỉnh Hà Giang: 270,293 tỷ đồng.

+ Tỉnh Bắc Kạn: 33,530 tỷ đồng.

+ Tập đoàn Điện lực Việt Nam: 239,749 tỷ đồng.

c) Dự kiến phân kỳ vốn đầu tư hàng năm

Đơn vị tính: triệu đồng

Chủ đầu tư	Tổng số	Phân theo năm			
		Năm 2003	Năm 2004	Năm 2005	Năm 2006
Tổng số	2.300.000	210.000	755.000	744.749	590.251
Tuyên Quang	1.756.428	190.000	630.000	500.000	436.428
Hà Giang	270.293	10.000	70.000	50.000	140.293
Bắc Kạn	33.530		15.000	5.000	13.530
EVN	239.749	10.000	40.000	189.749	

## Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của các Bộ, ngành Trung ương

a) Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công nghiệp, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Tập đoàn Điện lực Việt

Nam và các Bộ, ngành có liên quan thực hiện nhiệm vụ của Bộ, ngành về công tác di dân, tái định cư Dự án thủy điện Tuyên Quang đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 288/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đầu tư Dự án thủy điện Tuyên

Quang; Quyết định số 937/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định tạm thời về bồi thường, tái định cư Dự án thủy điện Tuyên Quang; văn bản số 259/CP-NN ngày 11 tháng 3 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ giao cho Ủy ban nhân dân các tỉnh Tuyên Quang, Hà Giang, Bắc Kạn làm chủ đầu tư dự án di dân, tái định cư Dự án thủy điện Tuyên Quang trên địa bàn từng tỉnh; văn bản số 1784/CP-CN ngày 26 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ về việc thi công đường tránh ngập thủy điện Tuyên Quang.

b) Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ quy định tại mục a khoản 1 Điều này, các Bộ, ngành thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể sau:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

+ Phối hợp với Bộ Tài chính cân đối vốn đầu tư theo tiến độ và phân kỳ đầu tư dự án hàng năm của từng tỉnh: Tuyên Quang, Hà Giang, Bắc Kạn trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

+ Kiểm tra, giám sát, đánh giá đầu tư trong quá trình thực hiện dự án.

- Bộ Tài chính:

+ Bố trí vốn theo tiến độ và phân kỳ đầu tư hàng năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho Ủy ban nhân dân các tỉnh: Tuyên Quang, Hà Giang, Bắc Kạn (chủ đầu tư dự án di dân tái định cư) thực hiện.

+ Chủ trì, thống nhất với Tập đoàn Điện lực Việt Nam về phương thức chuyển phần vốn đóng góp của Tập đoàn Điện lực Việt Nam cho dự án di dân, tái định cư để các tỉnh Tuyên Quang, Hà Giang, Bắc Kạn thực hiện.

+ Kiểm tra việc quản lý và thanh quyết toán vốn đầu tư dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Công nghiệp hướng dẫn các tỉnh: Tuyên Quang, Hà Giang, Bắc Kạn về chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm nhằm từng bước nâng cao thu nhập cho người dân.

- Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh Tuyên Quang, Hà Giang, Bắc Kạn khẩn trương xây dựng phương án tổ chức lại các đơn vị hành chính của các xã bị ngập, các xã tiếp nhận dân tái định cư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Bộ Thủy sản: hướng dẫn các tỉnh Tuyên Quang, Hà Giang, Bắc Kạn xây dựng quy hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản; chỉ đạo các cơ quan nghiên cứu khoa học thuộc Bộ, Trung tâm khuyến ngư quốc gia hướng dẫn nông dân lựa chọn giống loài, kỹ thuật nuôi trồng thủy sản phù hợp tại vùng lòng hồ hệ thống thủy điện Sông Lô - Gâm.

- Bộ Văn hóa - Thông tin chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh Tuyên Quang, Hà Giang, Bắc Kạn khảo sát, đánh giá, lập Dự án bảo tồn di sản văn hóa vùng ngập lòng hồ và vùng tái định cư, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành.

- Tập đoàn Điện lực Việt Nam khẩn trương xác định mực nước dâng cao nhất của hồ, để xác định 200 hộ dân đang sinh sống trên cốt 120 mét tại tỉnh Hà Giang có thuộc đối tượng hộ tái định cư và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp cân đối vốn đầu tư dự án di dân, tái định cư thuộc tỉnh Hà Giang; phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh Tuyên Quang, Hà Giang, Bắc Kạn trong việc tổ chức và thực hiện di dân, tái định cư.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh Tuyên Quang, Hà Giang, Bắc Kạn

a) Ủy ban nhân dân các tỉnh Tuyên Quang, Hà Giang, Bắc Kạn:

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về di dân, tái định cư Dự án thủy điện Tuyên Quang đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 288/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2002 về việc phê duyệt đầu tư Dự án thủy điện Tuyên Quang và Quyết định số 937/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định tạm thời về bồi thường, tái định cư Dự án thủy điện Tuyên Quang.

- Chỉ đạo việc lập, thẩm định và phê duyệt: quy hoạch chi tiết khu, điểm tái định cư, các dự án thành phần trong các điểm tái định cư đã được xác định tại Quyết định này theo cơ chế, chính sách về bồi thường, tái định cư Dự án thủy điện Tuyên Quang quy định tại Quyết định số 937/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định hiện hành có liên quan. Được phép điều chỉnh phương án bố trí tái định cư, quy mô các công trình kết cấu hạ tầng phù hợp với điều kiện thực tế tại điểm tái định cư, nhưng không được làm tăng mức vốn đầu tư được phân bổ cho từng tỉnh quy định tại mục b khoản 3 Điều 1 của Quyết định này.

- Thực hiện việc lồng ghép các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh với dự án di dân, tái định cư Dự án thủy điện Tuyên Quang nhằm phát huy hiệu quả đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Các cấp chính quyền của tỉnh phối hợp chặt chẽ với các cấp ủy đảng và các tổ chức đoàn thể nơi có dân đi, dân đến, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành nghiêm chỉnh quy định về bồi thường, hỗ trợ, di dân tái định cư và các chính sách khác có liên quan. Thực hiện dân chủ, công khai trong quá trình triển khai dự án tạo điều kiện để người dân tham gia giám sát việc bồi thường, hỗ trợ, di dân tái định cư. Thực hiện tốt công tác chỉ đạo, kiểm tra

www.ThuVienPhapLuat.com  
Tel: +84-8-3845 6684 \*  
0691306  
LawSoft



giám sát việc thực hiện dự án để đảm bảo hiệu quả đầu tư.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công nghiệp, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Văn hóa - Thông tin, Nội vụ, Thủy sản; Thống đốc Ngân

hàng Nhà nước Việt Nam, Thủ trưởng các Bộ, ngành có liên quan; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh Tuyên Quang, Hà Giang, Bắc Kạn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**THỦ TƯỚNG**

**Nguyễn Tấn Dũng**